

Số: /BC-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

**Về việc tổng kết tình hình thực hiện xử phạt vi phạm về
an toàn thực phẩm; đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 115/2018/NĐ-CP
và tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm về an toàn thực phẩm**

Kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long;

Đồng kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.

Thực hiện Thông báo số 3237/TB-VPCP ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ về việc tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm an toàn thực phẩm; trong đó giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công an, Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương và các bộ, cơ quan liên quan tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng quy định hiện hành về chế tài xử phạt đối với vi phạm an toàn thực phẩm, tổng kết thực tiễn về tình hình và kết quả tổ chức thực hiện xử phạt đối với vi phạm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, trên cơ sở đó đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, trước hết là sửa đổi, bổ sung các quy định của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 5 năm 2025.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, Bộ Y tế ban hành Công văn số 2652/BYT-ATTP về việc tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm an toàn thực phẩm gửi các Bộ liên quan (Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Công an, Bộ Tư pháp) để rà soát, đánh giá thực trạng quy định hiện hành về chế tài xử phạt đối với vi phạm về an toàn thực phẩm và báo cáo tổng kết thực tiễn về tình hình và kết quả tổ chức thực hiện xử phạt đối với vi phạm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm đối với nhóm ngành hàng, trách nhiệm được phân công quản lý; từ đó đề xuất tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm về an toàn thực phẩm, sửa đổi Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế. Ngày 29 tháng 5 năm 2025, Bộ Y tế tiếp tục ban hành Công văn số 3290/BYT-ATTP về việc tăng mức chế tài xử phạt

đối với vi phạm an toàn thực phẩm (lần 2) gửi các Bộ liên quan. Đến ngày 25 tháng 6 năm 2025, Bộ Y tế mới nhận được đủ văn bản của 04 Bộ¹.

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến của 04 Bộ nêu trên và tiếp thu các ý kiến của các Bộ, địa phương tại Báo cáo số 421/BC-BYT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y tế về việc tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm an toàn thực phẩm; mức xử phạt tối đa về an toàn thực phẩm đề xuất trong dự thảo Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi), ý kiến của Bộ Tư pháp (tại văn bản số 3087/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm an toàn thực phẩm) về mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực an toàn thực phẩm; Bộ Y tế tổng hợp, kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long như sau:

1. Tình hình tổ chức triển khai thực hiện Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 115/2018/NĐ-CP)

1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ được thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Các Bộ ngành, địa phương đã tập trung tiến hành thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm góp phần ngăn ngừa, phát hiện sớm, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm theo kế hoạch năm, trong các đợt cao điểm triển khai thực hiện “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”, các ngày lễ, Tết, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các cuộc kiểm tra nhằm phát hiện và xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm. Bên cạnh đó, các Bộ đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ cho các đơn vị địa phương (kiểm tra, thẩm tra, xác minh thông tin, phối hợp trong công tác buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, vi phạm về an toàn thực phẩm, hướng dẫn công tác thanh tra, kiểm soát thị trường...)

2. Các Bộ, ngành địa phương đã phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông, cơ quan liên quan, thực hiện tuyên truyền các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc thông qua công tác kiểm tra, xử lý vi phạm thực hiện tuyên truyền cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Ngoài ra

¹ Công văn số 4589/BCT-CN ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm an toàn thực phẩm; Công văn số 2384/BCA-C05 ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công an về việc tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm an toàn thực phẩm; Công văn số 3087/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm an toàn thực phẩm; Công văn số 2207/BNNMT-CCPT ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đánh giá thực trạng, tổng kết thi hành quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về tác hại của việc sử dụng thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, kém chất lượng để không sử dụng các loại thực phẩm không rõ nguồn gốc, không bảo đảm an toàn thực phẩm và kịp thời cung cấp thông tin về các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có dấu hiệu vi phạm đến các cơ quan chức năng để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Việc xử lý các vi phạm hành chính được thực hiện đúng nguyên tắc, đúng đối tượng, đúng hành vi vi phạm, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời gian và thời hiệu xử lý vi phạm phù hợp với quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hiện hành ... qua đó đã góp phần hạn chế các vi phạm và có tác dụng răn đe, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

II. Kết quả thực hiện Nghị định số 115/2018/NĐ-CP

1. Kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm.

1.1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Trên cơ sở báo cáo của địa phương và các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm thuộc Bộ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp như sau: Từ năm 2019 đến năm 2024, toàn ngành đã thanh, kiểm tra 229.927 cơ sở, xử phạt 18.077 cơ sở, tổng số tiền phạt 160,157 tỷ đồng.

- Các vi phạm chủ yếu tập trung vào các nhóm hành vi:

- +Vi phạm quy định về Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP;
- + Vi phạm quy định về điều kiện chung bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh, bảo quản thực phẩm;
- +Vi phạm quy định về sử dụng nguyên liệu để sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm;
- +Vi phạm quy định về sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm;
- +Vi phạm quy định về sử dụng chất, hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất, chế biến thực phẩm;
- +Vi phạm quy định thiết lập và áp dụng hệ thống phân tích nguy cơ và kiểm soát điểm tới hạn (HACCP) hoặc các hệ thống quản lý ATTP tiên tiến khác.

1.2. Bộ Công Thương

Giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2024, lực lượng Quản lý thị trường cả nước đã kiểm tra, xử lý 11.239 vụ việc vi phạm về an toàn thực phẩm. Trong đó: kiểm tra định kỳ 2.123 vụ; kiểm tra chuyên đề 753 vụ; kiểm tra đột xuất 8.363 vụ, tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 55.955.184.812 đồng (*Năm mươi năm tỷ, chín trăm năm mươi năm triệu, một trăm tám mươi tư ngàn, tám trăm mười hai đồng*); hình thức xử phạt bổ sung chủ yếu gồm: đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, nhập khẩu thực phẩm từ 01 tháng đến 03 tháng, tịch thu tang vật vi phạm; biện pháp khắc hậu chủ yếu gồm: buộc tiêu hủy sản phẩm, hàng hóa vi phạm; buộc thu hồi bản tự công bố sản phẩm đối với vi phạm tự công bố sản phẩm đối với sản phẩm thuộc diện phải đăng ký bản công bố sản phẩm theo

quy định của pháp luật; buộc thu hồi thực phẩm đối với vi phạm tự công bố sản phẩm đối với sản phẩm thuộc diện phải đăng ký bản công bố sản phẩm theo quy định của pháp luật; buộc thay đổi mục đích sử dụng theo quy định.

1.3. Bộ Công an

- Quá trình thực thi Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018, các lực lượng Công an đã phát hiện, xử lý 48.390 vụ vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, trong đó khởi tố 418 vụ, 450 bị can; xử lý hành chính 45.664 vụ với 42.213 cá nhân, 3.760 tổ chức, tổng tiền xử phạt vi phạm hành chính là 271.156.400.000 đồng (*hai trăm bảy mươi một tỷ, một trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

Tình trạng vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp xảy ra ở tất cả các khâu, công đoạn của chuỗi sản xuất, cung cấp thực phẩm, cụ thể là: hành vi vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn đối với sản phẩm thực phẩm, vi phạm về sử dụng nguyên liệu để sản xuất; hành vi vi phạm về sử dụng phụ gia thực phẩm; hành vi vi phạm về sử dụng dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm; hành vi vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh, cung cấp thực phẩm; hành vi vi phạm về điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, nhà hàng.

1.4. Bộ Y tế

- Từ năm 2019 đến năm 2024, toàn ngành y tế đã kiểm tra 2.199.083 cơ sở, xử lý 61.979 cơ sở vi phạm với tổng số tiền phạt 266,114 tỷ đồng. Ngoài các hình thức xử phạt chính, còn áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả: đình chỉ hoạt động sản xuất, kinh doanh; tiêu hủy sản phẩm không đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm (thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hết hạn sử dụng...), chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý: Chuyển cơ quan cảnh sát điều tra các vụ việc liên quan đến sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe giả, chứa chất cấm, sử dụng giấy tờ giả để xử lý theo quy định; Chuyển Cục Thương mại điện tử và kinh tế số- Bộ Công Thương, Cục phát thanh truyền hình và thông tin điện tử - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các đường link quảng cáo vi phạm để xác minh, xử lý theo quy định.

- Các nội dung vi phạm chủ yếu được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra: vi phạm về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, không đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm, không thực hiện công bố sản phẩm theo quy định, vi phạm về kiểm nghiệm...

2. Đánh giá việc thực hiện Nghị định số 115/2018/NĐ-CP và mức độ răn đe của việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định hiện hành

2. 1. Kết quả đạt được

- Các Bộ nêu ý kiến: trong thời gian qua, công tác chỉ đạo, triển khai thi hành Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm được sửa đổi, bổ

sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ tại Bộ ngành, địa phương được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, đúng nguyên tắc, đối tượng, hành vi vi phạm đã khắc phục cơ bản các vướng mắc, bất cập của Nghị định 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; bổ sung một số hành vi còn thiếu, tăng mức xử phạt vi phạm hành chính đối với một số hành vi vi phạm về điều kiện cơ sở, kiến thức và thực hành của người sản xuất, kinh doanh, cung cấp thực phẩm; quy định về công tác hậu kiểm phù hợp với phương thức quản lý thực phẩm, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP... Nghị định số 115/2018/NĐ-CP quy định mức xử phạt vi phạm hành chính phạt tối đa lên tới 100 triệu đồng đối với cá nhân và 200 triệu đồng đối với tổ chức, một số trường hợp áp dụng mức phạt tối đa lên đến 07 lần giá trị hàng hoá vi phạm; một số hành vi được điều chỉnh và tăng mức phạt, đồng thời bổ sung hình thức xử phạt bổ sung như tước quyền sử dụng giấy phép, đình chỉ hoạt động, buộc tiêu hủy hàng hóa. Các hành vi vi phạm hành chính quy định tương đối đầy đủ; chế tài xử phạt rõ ràng, minh bạch, góp phần quan trọng giúp các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương duy trì và bảo đảm trật tự, kỷ cương trong hoạt động quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; kiểm soát tốt hơn các điều kiện trong sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm.

- Mặc dù vậy, mức phạt so với thu nhập và tình hình kinh tế hiện nay là thấp, thu nhập bình quân tính theo đầu người năm 2024 tăng 2 lần so với năm 2018 (theo số liệu báo cáo của Bộ Công an), không đủ tính răn đe, đặc biệt đối với các hành vi vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn đối với sản phẩm thực phẩm; vi phạm quy định về tự công bố sản phẩm; vi phạm quy định về đăng ký bản công bố sản phẩm; vi phạm quy định về kiểm nghiệm thực phẩm; quảng cáo thực phẩm; ghi nhãn sản phẩm; kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc; sử dụng phụ gia không được phép hoặc vượt mức cho phép; sản xuất, kinh doanh thực phẩm hết hạn sử dụng. Mặt khác, hiện nay, Đảng, Nhà nước và Chính phủ rất quan tâm chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo hướng siết chặt hơn, do đó, đòi hỏi phải có những giải pháp quyết liệt để từng bước đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm, một trong những giải pháp đó là tăng mức xử phạt, nhằm đảm bảo tính răn đe và ý thức tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Đồng thời, cần bổ sung một số hành vi chưa quy định trong Nghị định số 115/2018/NĐ-CP cho phù hợp với tình hình thực tế xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm, các văn bản mới ban hành, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện tại địa phương và đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý về an toàn thực phẩm.

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường có nêu thêm ý kiến: Hiện nay, chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 115/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP cơ bản phù hợp với tính chất, mức độ hành vi vi phạm và kinh tế xã hội Việt Nam. Chế tài xử phạt đối với các nhóm hành vi có ảnh hưởng trực

tiếp đến an toàn thực phẩm (vi phạm quy định về sử dụng nguyên liệu; sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến; sử dụng chất, hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật) quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP bao gồm hình thức xử phạt chính (bằng tiền), hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả là nghiêm khắc, đủ sức răn đe đối với đối tượng có hành vi vi phạm hành chính về ATTP. Trường hợp vi phạm có dấu hiệu tội phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 317 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Tội vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, được sửa đổi bởi khoản 119 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Hình sự năm 2017). Tuy nhiên Bộ Nông nghiệp và Môi trường có đề xuất bổ sung một số quy định tại Nghị định số 115/2018/NĐ-CP và tăng mức chế tài xử phạt đối với an toàn thực phẩm một số hành vi vi phạm hệ thống quản lý an toàn thực phẩm có khả năng dẫn đến mất kiểm soát các nguy cơ gây mất an toàn đối với thực phẩm; vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến không bao gói sẵn và bao gói sẵn đối với cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ; kinh doanh thức ăn đường phố; sử dụng nguyên liệu để sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm; quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, bảo quản thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, do mức chế tài còn thấp chưa đủ sức răn đe về hành vi vi phạm.

2.2. Khó khăn vướng mắc, nguyên nhân

- Việc nắm thông tin dự báo tình hình thị trường còn chưa thực sự đồng bộ; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm, nhất là kiểm tra đột xuất, khám phương tiện, đồ vật, khám nơi cất giấu hàng hóa chưa kịp thời, còn gặp nhiều khó khăn. Lực lượng cán bộ làm công tác xử lý vi phạm hành chính tại các đơn vị, địa phương còn mỏng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ chưa đồng đều, còn hạn chế; địa bàn quản lý rộng và lĩnh vực phức tạp; công cụ hỗ trợ còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra, đặc biệt là việc thu giữ và bảo quản các loại thực phẩm dễ bị hư hỏng.

- Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của một số tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh còn kém, vì lợi nhuận bất chấp pháp luật, bất chấp sức khỏe và tính mạng của cộng đồng. Các đối tượng vi phạm có nhiều cách thức để lẩn trốn, thủ đoạn đối phó ngày càng tinh vi, nhiều trường hợp không xác minh được đối tượng trong khi thẩm quyền của cơ quan hành chính có giới hạn. Xu hướng hoạt động kinh doanh hiện nay là thông qua các trang mạng xã hội như facebook, zalo... . Các đối tượng kinh doanh hoạt động tinh vi, không có địa điểm kinh doanh cố định, thường xuyên đổi địa điểm, không đăng ký kinh doanh với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, chỉ giới thiệu bán trên mạng và gửi hàng qua đường chuyển phát nhanh, bưu điện... Do đó, công tác điều tra, nắm bắt thông tin về các dấu hiệu vi phạm gặp nhiều khó khăn, có những vụ việc cần thời gian theo dõi dài ngày và cần phải có am hiểu về môi trường mạng internet.... Ngoài ra, nhiều vụ việc vi phạm được phát hiện có phạm vi liên tỉnh, các đối tượng sản xuất, nhập khẩu hàng hóa nhưng đem đi tiêu thụ tại địa bàn các tỉnh, thành phố khác, tuy nhiên, việc phối hợp của

lực lượng chức năng ở các địa phương vẫn còn chưa hiệu quả để đảm bảo việc ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm, hạn chế việc các đối tượng trì hoãn, trốn tránh, tẩu tán tang vật.

- Do sự thiếu hiểu biết của người tiêu dùng: Lợi dụng việc nhiều người tiêu dùng không hiểu biết đầy đủ nên nhiều tổ chức, doanh nghiệp đã tuyên truyền, quảng cáo, sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đúng với công dụng của sản phẩm, không bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP của Chính phủ cần xem xét bổ sung thêm một số hành vi cho phù hợp thực tiễn kiểm tra, xử lý vi phạm, quy định mới ban hành: Chưa có quy định đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm cho trường hợp tài liệu bằng tiếng nước ngoài trong hồ sơ tự công bố sản phẩm có dịch sang tiếng Việt nhưng không được công chứng theo quy định; các đối tượng cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trường hợp không phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm không gửi bản cam kết đến cơ quan có thẩm quyền do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn.v.v...

- Có sự thay đổi về tên gọi, nhiệm vụ, quyền hạn, chức danh của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính dẫn đến việc không còn thẩm quyền xử phạt.

- Bộ Tư pháp có nêu ý kiến về mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực an toàn thực phẩm tại Công văn số 3087/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm an toàn thực phẩm như sau: Khoản 3 Điều 24 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: *“mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực thuế; đo lường; an toàn thực phẩm; chất lượng sản phẩm, hàng hoá; chứng khoán; cạnh tranh; kiểm toán độc lập theo quy định tại các luật tương ứng”*. Tuy nhiên qua rà soát Luật An toàn thực phẩm hiện hành, Bộ Tư pháp thấy rằng, chưa có quy định cụ thể về mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực này, mà chỉ dẫn chiếu chung sang pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Cụ thể, khoản 3 Điều 6 Luật An toàn thực phẩm quy định: *“Mức phạt tiền đối với vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính”*. Như vậy hiện nay Luật xử lý vi phạm hành chính và Luật An toàn thực phẩm chưa quy định mức tiền phạt tối đa mà chỉ dẫn chiếu chung, dẫn đến thiếu cơ sở pháp lý trực tiếp để Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định mức phạt tiền tối đa, mức phạt tiền cụ thể đối với từng hành vi vi phạm. Về xác định mức tiền phạt trường hợp áp dụng mức phạt cao nhất theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà vẫn còn thấp hơn 07 lần giá trị thực phẩm vi phạm hiện đang còn cách hiểu khác nhau trong thực tiễn triển khai thực hiện để xác định điều kiện áp dụng mức phạt tối đa bằng 07 lần thực phẩm vi phạm.

IV. Đề xuất hoàn thiện pháp luật, tăng mức chế tài xử phạt tại Nghị định số 115/2018/NĐ-CP

1. Các bộ, ngành, địa phương đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định số 115/2018/NĐ-CP; hoàn thiện pháp luật

- Trên cơ sở những vướng mắc bất cập, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Y tế báo cáo Chính phủ, Quốc hội sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến mức phạt tối đa trong Luật An toàn thực phẩm trong lần sửa đổi này hoặc đề xuất mức tiền phạt tối đa trong lĩnh vực an toàn thực phẩm tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính. Đề nghị đánh giá thực tiễn thi hành Nghị định số 115/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2021/NĐ-CP) để đề xuất ban hành Nghị định thay thế Nghị định này nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở thời điểm hiện nay, bảo đảm đồng bộ với các văn bản nội dung về an toàn thực phẩm.

- Đối với nội dung về mức phạt tối đa, Bộ Y tế đã đề xuất mức phạt tối đa trong dự thảo Luật An toàn thực phẩm trong lần sửa đổi này: “Mức phạt tiền tối đa là 200.000.000 đồng đối với cá nhân và 400.000.000 đồng đối với tổ chức, trừ trường hợp áp dụng mức phạt cao nhất theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà vẫn còn thấp hơn 07 lần giá trị thực phẩm vi phạm thì mức phạt được áp dụng không quá 07 lần giá trị thực phẩm vi phạm”. Mức phạt tiền tối đa đề xuất này tăng gấp đôi so với Nghị định số 115/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2021/NĐ-CP) quy định là 100.000.000 đồng đối với cá nhân và 200.000.000 đồng đối với tổ chức. Bộ Công an đề nghị tăng mức phạt tiền tối đa 300.000.000 đồng đối với cá nhân, 600.000.000 đồng đối với tổ chức. Tuy nhiên việc đề xuất cần xem xét phù hợp vào thu nhập và tình hình kinh tế hiện nay, thu nhập bình quân tính theo đầu người năm 2024 tăng 2 lần so với năm 2018 (theo số liệu của Bộ Công an). Luật hình sự sửa đổi năm 2025 cũng quy định tăng gấp 2 lần mức phạt tiền đối với tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm. Các bộ, địa phương cũng đề xuất hành vi gây ảnh hưởng đến sức khỏe người dân có thể tăng mức phạt tối đa đến 02 lần so với quy định hiện nay.

- Các Bộ đã có báo cáo tổng kết đánh giá thực tiễn thi hành Nghị định số 115/2018/NĐ-CP và đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định số 115/2018/NĐ-CP (*Chi tiết các nội dung cần sửa đổi, bổ sung tại phụ lục kèm theo Báo cáo này*).

2. Đề xuất tăng mức chế tài xử phạt vi phạm về an toàn thực phẩm

- Các Bộ và các địa phương đều có ý kiến cơ bản thống nhất với chủ trương đề xuất tăng mức chế tài xử phạt tương xứng với mức độ vi phạm an toàn thực phẩm, hành vi vi phạm, đối tượng vi phạm cho phù hợp là cần thiết nhằm bảo đảm tính nghiêm minh trong việc thực thi pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả phòng ngừa và bảo đảm đủ sức răn đe đối với các tổ chức, cá nhân

vi phạm, góp phần bảo vệ tính mạng, sức khỏe cộng đồng và quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng. Các Bộ đề xuất một số hành vi gây ảnh hưởng đến sức khỏe người dân, nghiên cứu tăng mức phạt từ 1,2 - 1,6 lần (20-60%), một số hành vi có thể tăng mức phạt đến 02 lần (200%) so với quy định hiện nay, xem xét tăng mức phạt tối đa, mức xử phạt bổ sung; trong đó:

+ Bộ Nông nghiệp và Môi trường có đề xuất tăng mức chế tài xử phạt đối với an toàn thực phẩm một số hành vi vi phạm hệ thống quản lý an toàn thực phẩm có khả năng dẫn đến mất kiểm soát các nguy cơ gây mất an toàn đối với thực phẩm; vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến không bao gói sẵn và bao gói sẵn đối với cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ; kinh doanh thức ăn đường phố; sử dụng nguyên liệu để sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm; quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, bảo quản thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, do mức chế tài còn thấp chưa đủ sức răn đe về hành vi vi phạm.

+ Bộ Công thương đề xuất nâng mức phạt tiền và tăng nặng hình thức phạt bổ sung đối với tất cả các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm.

Nghị định 115/2018/NĐ-CP hiện chỉ quy định chế tài xử phạt đối với một số hành vi tái phạm (vi phạm về sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe, vi phạm quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm). Đề nghị bổ sung quy định mức xử phạt có tính răn đe đối với các hành vi tái phạm khác. Bộ Y tế nghiên cứu kinh nghiệm tại các quốc gia trong khu vực và thực tiễn tại Việt Nam để tham mưu cho Chính phủ ban hành mức xử phạt phù hợp.

+ Bộ Công an đề xuất tăng mức chế tài xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm đối với các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*)

- Tại Báo cáo số 421/BC-BYT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y tế về việc tăng mức chế tài xử phạt vi phạm về an toàn thực phẩm, đa số địa phương có văn bản gửi ý kiến (23/42 địa phương) có đề xuất tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm an toàn thực phẩm, có nêu lý do nhằm bảo đảm tính răn đe và giảm thiểu vi phạm về an toàn thực phẩm; hạn chế thấp nhất các hành vi cố tình vi phạm về an toàn thực phẩm; phù hợp với tình hình thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, ý thức chấp hành pháp luật của cơ sở sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên việc tăng mức chế tài xử phạt cần được nghiên cứu và xem xét mức xử phạt cụ thể cho từng hành vi vi phạm, đối tượng vi phạm cho phù hợp. Nghiên cứu đề xuất các nhóm hành vi có nguy cơ xảy ra ô nhiễm chéo trong quá trình chế biến, kinh doanh thực phẩm; những hành vi nguy cơ ô nhiễm thực phẩm gây ngộ độc cao; có nguy cơ mất an toàn thực phẩm. Cụ thể một số nhóm như sau:

+ Nhóm hành vi vi phạm quy định về sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, xuất xứ; vi phạm quy định sử dụng phụ gia thực phẩm hoặc chất hỗ trợ chế biến thực phẩm cấm sử dụng hoặc ngoài danh mục được phép sử dụng trong sản xuất, chế biến thực phẩm; vi phạm quy định về sử dụng chất, hóa chất,

kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng hoặc ngoài danh mục được phép sử dụng trong sản xuất, chế biến thực phẩm (đề xuất mức phạt tăng 1,5 - 02 lần so với quy định hiện tại).

+ Nhóm vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể; kinh doanh thức ăn đường phố (đề xuất mức phạt tăng 1,5 – 02 lần so với quy định hiện tại).

+ Nhóm vi phạm quy định: Về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm không bảo đảm an toàn (đề xuất mức phạt tăng 02 lần so với quy định hiện tại).

(Báo cáo số 421/BC-BYT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y tế trình kèm theo).

V. Kiến nghị

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến của các Bộ về báo cáo tổng kết thực tiễn tình hình thực hiện xử phạt vi phạm về an toàn thực phẩm, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 115/2018/NĐ-CP và tăng mức chế tài xử phạt; tiếp thu ý kiến của các Bộ, địa phương tại Báo cáo số 421/BC-BYT ngày 09/4/2025 của Bộ Y tế về việc tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm về an toàn thực phẩm; mức phạt tiền tối đa đề xuất trong dự thảo Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi); ý kiến của Bộ Tư pháp về mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực an toàn thực phẩm tại Công văn số 3087/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 02/6/2025; Bộ Y tế cơ bản nhất trí với ý kiến các bộ, các địa phương và kính báo cáo, đề xuất, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long như sau:

1. Đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến mức phạt tối đa trong Luật An toàn thực phẩm trong lần sửa đổi này theo kiến nghị của Bộ Tư pháp. Việc quy định này là cơ sở pháp lý trực tiếp để Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định mức phạt tiền tối đa, mức phạt tiền cụ thể đối với từng hành vi vi phạm.

Mức phạt tiền tối đa đề xuất là 200.000.000 đồng đối với cá nhân và 400.000.000 đồng đối với tổ chức, trừ trường hợp áp dụng mức phạt cao nhất theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà vẫn còn thấp hơn 07 lần giá trị thực phẩm vi phạm thì mức phạt được áp dụng không quá 07 lần giá trị thực phẩm vi phạm. (Tăng gấp 02 lần mức phạt tối đa quy định tại Nghị định số 115/2018/NĐ-CP hiện nay là 100.000.000 đồng đối với cá nhân và 200.000.000 đồng với tổ chức).

2. Đề xuất mức chế tài xử phạt đối với vi phạm an toàn thực phẩm cơ bản tăng 1,5 đến 02 lần so với mức phạt hiện nay tùy thuộc mức độ, hành vi vi phạm nhằm bảo đảm tính nghiêm minh trong việc thực thi pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả phòng ngừa và bảo đảm đủ sức răn đe đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm, góp phần bảo vệ tính mạng, sức khỏe cộng đồng và quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng.

3. Căn cứ các ý kiến góp ý của các Bộ và địa phương, Bộ Y tế sẽ tham mưu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 115/2018/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP) và trình Chính phủ theo Quyết định số 1688/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính (thời gian trình Chính phủ tháng 12/2025).

Bộ Y tế trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long về việc tổng kết tình hình thực hiện xử phạt vi phạm về an toàn thực phẩm; đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 115/2018/NĐ-CP và tăng mức chế tài xử phạt đối với vi phạm về an toàn thực phẩm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Các Bộ, ngành: Công an, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Tư pháp;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, ATTP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Xuân Tuyên

PHỤ LỤC

Các nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 115/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP, tăng mức chế tài xử phạt vi phạm về an toàn thực phẩm

(Kèm theo Báo cáo số /BYT-ATTP ngày tháng năm 2025 của Bộ Y tế)

I. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Bổ sung vào Điều 9 hành vi và mức xử phạt tiền đối với đối tượng là cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Bổ sung nội dung vào khoản 8 Điều 9 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP hình thức xử phạt bổ sung đối với đối tượng bị xử phạt về hành vi tại khoản 6a (đang đề nghị bổ sung)

- Bổ sung và sửa Điều 18 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP hành vi và mức xử phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả đối với đối tượng là cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

II. Bộ Công Thương

- Tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định về hồ sơ, trình tự tự công bố sản phẩm: *“Các tài liệu trong hồ sơ tự công bố phải được thể hiện bằng tiếng Việt; trường hợp có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch sang tiếng Việt và được công chứng. Tài liệu phải còn hiệu lực tại thời điểm tự công bố”*. Thực tế qua công tác kiểm tra một số cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm về hồ sơ tự công bố sản phẩm thực phẩm có tài liệu bằng tiếng nước ngoài và được dịch sang tiếng Việt nhưng không thực hiện việc công chứng. Tuy nhiên, Nghị định số 115/2018/NĐ-CP được sửa đổi không có quy định đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm cho trường hợp tài liệu bằng tiếng nước ngoài trong hồ sơ tự công bố sản phẩm có dịch sang tiếng Việt nhưng không được công chứng theo quy định.

- Tại khoản 2 Điều 24 Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 10 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về *“đối tượng được quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h và i khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm: Thực hiện*

việc gửi bản cam kết đến cơ quan có thẩm quyền do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn”. Tuy nhiên, Nghị định số 115/2018/NĐ-CP được sửa đổi không có quy định chế tài xử lý vi phạm hành chính đối với trường hợp các đối tượng cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nói trên không gửi bản cam kết đến cơ quan có thẩm quyền do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp quản lý về An toàn thực phẩm trên địa bàn.

III. Bộ Công an

- Bộ Công an đề xuất tăng mức chế tài xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm đối với các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm, cụ thể như sau:

* Đối với nhóm hành vi vi phạm tại Nghị định số 115/2018/NĐ-CP đang quy định hình thức xử phạt bổ sung là đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng: Đề nghị tăng thời hạn đình chỉ đối với nhóm hành vi nêu trên lên mức từ 03 tháng đến 06 tháng.

Lý do: Việc tăng mức xử phạt bổ sung nêu trên nhằm bảo đảm tính răn đe.

+ Đề nghị tăng mức xử phạt tiền đối với tất cả các hành vi vi phạm (từ Điều 4 đến Điều 26 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP), đặc biệt là tăng mức xử phạt đối với các nhóm hành vi sau đây:

(1) *Nhóm hành vi vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn đối với sản phẩm thực phẩm (từ Điều 4 đến Điều 8 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP), gồm các hành vi: sử dụng nguyên liệu đã quá thời hạn sử dụng hoặc không có thời hạn sử dụng đối với nguyên liệu thuộc diện bắt buộc phải ghi thời hạn sử dụng; sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, xuất xứ; sử dụng sản phẩm từ động vật, thực vật để sản xuất, chế biến thực phẩm mà không được kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm dịch thực vật theo quy định; vi phạm về sử dụng nguyên liệu để sản xuất; vi phạm về sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; vi phạm về sử dụng chất, hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất, chế biến thực phẩm; vi phạm quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm; vi phạm quy định về sử dụng dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng, tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.*

Lý do: Đây là các hành vi ảnh hưởng trực tiếp đến tính an toàn và chất lượng của sản phẩm, tác động trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người dân.

(2) *Nhóm hành vi hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc loại hình cơ sở chế biến suất ăn sẵn, căng tin kinh doanh ăn uống, bếp ăn tập thể; bếp ăn, nhà hàng ăn uống, nhà hàng ăn uống của khách sạn, khu nghỉ dưỡng; cửa hàng ăn uống, cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín và các loại hình khác thực hiện việc chế biến, cung cấp thực phẩm; kinh doanh thức ăn đường phố; sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống (từ Điều 11 đến Điều 16 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP).*

Lý do: Đây là nhóm hành vi vi phạm được thống kê là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các vụ ngộ độc thực phẩm thời gian qua, gây bức xúc trong dư luận.

(3) *Nhóm hành vi vi phạm về đăng ký bản công bố sản phẩm, tự công bố sản phẩm; vi phạm quy định về quảng cáo, thông tin, giáo dục, truyền thông về ATTP; vi phạm quy định về kiểm nghiệm thực phẩm (từ Điều 19 đến Điều 26 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP).*

Lý do: Theo rà soát, thống kê cho thấy đây là những hành vi vi phạm có chiều hướng gia tăng, lợi dụng chủ trương về cắt giảm thủ tục hành chính; lợi dụng công nghệ thông tin để vi phạm.

- Chính lý, bãi bỏ một số chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm của lực lượng công an nhân dân (Điều 30 Nghị định).

IV. Bộ Y tế, một số địa phương

(1). Bổ sung đối với hành vi vi phạm quy định về tự công bố sản phẩm: “Nội dung tự công bố sản phẩm không phù hợp quy định của pháp luật.”

Lý do đề xuất: Nội dung tự công bố sản phẩm quy định tại Điều 4, 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và Mẫu số 01 phụ lục I kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. Hiện tại Nghị định số 115/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2021/NĐ-CP chưa quy định hành vi này.

(2) Sửa đổi, bổ sung khoản 11 Điều 22 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP về biện pháp khắc phục hậu quả:

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 11 Điều này (bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả buộc thu hồi thực phẩm đối với vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP): “a) Buộc thu hồi thực phẩm đối với vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều này”.

Lý do đề xuất: Tại điểm a khoản 11 Điều 22 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP chưa quy định buộc thu hồi thực phẩm đối với vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung điểm đ, khoản 11 Điều 22 được bổ sung bởi điểm i khoản 12 Điều 1 Nghị định số [124/2021/NĐ-CP](#) (bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả: buộc thay đổi mục đích sử dụng hoặc tái chế hoặc buộc tiêu hủy thực phẩm đối với vi phạm quy định điểm a, khoản 4 Điều 22 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP): “đ) Buộc thay đổi mục đích sử dụng hoặc tái chế hoặc buộc tiêu hủy thực phẩm đối với vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 5 và điểm a khoản 4 Điều này”.

Lý do đề xuất: Tại Điều 22 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP chưa quy định biện pháp khắc phục hậu quả: buộc thay đổi mục đích sử dụng hoặc tái chế hoặc tiêu hủy thực phẩm đối với vi phạm quy định điểm a, khoản 4 Điều 22 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP.

(3). Về vi phạm quy định đối với phụ gia thực phẩm:

- Bổ sung hành vi: sử dụng Phụ gia thực phẩm không đúng đối tượng thực phẩm hoặc vượt mức sử dụng tối đa cho phép theo Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.

- Cơ sở pháp lý: Điều 32, Điều 33 Nghị định 15/2018/NĐ-CP và Khoản 3 Điều 17 Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/08/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

(4). Về vi phạm quy định về kiểm nghiệm thực phẩm:

Bổ sung 02 hành vi:

- Không thực hiện đăng ký thay đổi, bổ sung khi cơ sở có sự thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định.

Cơ sở pháp lý: Điều 19 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01 tháng 8 năm 2013 quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.

- Không tuân thủ tài liệu, hồ sơ kỹ thuật, quy trình liên quan đến chỉ tiêu/phép thử đã chỉ định dẫn đến không đảm bảo độ chính xác của kết quả kiểm nghiệm.

Cơ sở pháp lý: Điều 19 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

4.2. Sửa đổi hành vi tại điểm b, khoản 1 Điều 24 Nghị định 115/2018/NĐ-CP

- Không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hoặc báo cáo không đúng thông tin về hoạt động kiểm nghiệm thực phẩm.

- Căn cứ pháp lý: Điều 19 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

(5) Bãi bỏ những quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm hiện đang được quy định tại Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP (sửa đổi bởi điểm a, khoản 3, Điều 1 Nghị định số 124/2021/NĐ-CP); điểm d, khoản 1, Điều 15 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP và điểm d, khoản 2, Điều 15 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP (sửa đổi bởi điểm b, khoản 6, Điều 1 Nghị định số 124/2021/NĐ-CP) để phù hợp với các quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP nêu trên.

Lý do đề xuất: Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP (sửa đổi bởi điểm a, khoản 3, Điều 1 Nghị định số 124/2021/NĐ-CP) có quy định xử phạt đối với hành vi “*sử dụng người tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm mà không mang đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định; không cắt ngắn móng tay; đeo đồng hồ, vòng, lắc; ăn uống, hút thuốc, khạc nhổ trong khu vực sản xuất thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm*” nhưng Chương 4 Luật An toàn thực phẩm 2010, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số

quy định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế không có nội dung này.

(6) Sửa các nội dung quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm hiện đang được quy định tại điểm d, khoản 3, Điều 9; điểm d, khoản 5, Điều 9; khoản 3, Điều 15 và điểm b, khoản 4, Điều 15 của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP (lần lượt được sửa đổi bởi điểm d, khoản 3, Điều 1; điểm đ, khoản 3, Điều 1; điểm d, khoản 6, Điều 1 và điểm đ, khoản 6, Điều 1 của Nghị định số 124/2021/NĐ-CP) cho phù hợp với các nội dung tương ứng được quy định trong Luật an toàn thực phẩm 2010 (điểm e, khoản 1, Điều 19; điểm đ, khoản 1, Điều 22; khoản 4, Điều 29; khoản 6 Điều 32 và và điểm đ, khoản 1, Điều 36).

Lý do đề xuất:

- Điểm d, khoản 1, Điều 15 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP có quy định xử phạt đối với hành vi “*Sử dụng người trực tiếp chế biến thức ăn mà không đội mũ, đeo khẩu trang; không cắt ngắn móng tay; không sử dụng găng tay khi tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm chín, thức ăn ngay.*” nhưng Chương 4 Luật An toàn thực phẩm 2010, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế không có nội dung này.

- Điểm d, khoản 2, Điều 15 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP (sửa đổi bởi điểm b, khoản 6, Điều 1 Nghị định số 124/2021/NĐ-CP) có quy định xử phạt đối với hành vi “*Cống rãnh thoát nước thải khu vực cửa hàng, nhà bếp bị ứ đọng; không được che kín*” nhưng Chương 4 Luật an toàn thực phẩm 2010 và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP không quy định về nội dung cống rãnh thoát nước “*phải được che kín*”.

- Điểm d, khoản 3, Điều 9; điểm d, khoản 5, Điều 9; khoản 3, Điều 15 và điểm b, khoản 4, Điều 15 của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP (lần lượt được sửa đổi bởi điểm d, khoản 3, Điều 1; điểm đ, khoản 3, Điều 1, điểm d, khoản 6, Điều 1 và điểm đ, khoản 6, Điều 1 của Nghị định số 124/2021/NĐ-CP) có quy định xử phạt đối với hành vi “*không có giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm*” nhưng trong Luật an toàn thực phẩm 2010 (tại điểm e, khoản 1, Điều 19; điểm đ, khoản 1, Điều 22; khoản 4, Điều 29 và khoản 6 Điều 32) quy định là “*phải....Tuân thủ quy định về sức khỏe, kiến thức và thực hành của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm*” và điểm đ, khoản 1, Điều 36 ghi là “*Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm*”. 02 văn bản nêu trên chưa quy định thống nhất về một nội dung.

(7) Đề xuất bổ sung hành vi vi phạm hành chính đối với việc các cơ sở hoạt động không đúng địa chỉ, bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả/xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm có thời hạn.

(8) Xử phạt liên quan đến việc tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm

- Điểm d khoản 3, Điều 1, Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021

“d) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3 như sau:

“đ) Sử dụng người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm *không có giấy xác nhận* tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm;”

Đề nghị sửa thành:

“đ) Sử dụng người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm *không tập huấn* kiến thức về an toàn thực phẩm;”;

- Điểm đ, khoản 3, Điều 1, Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021

“đ) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 5 như sau:

“d) Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm không có giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm;”

Đề nghị sửa thành:

“d) Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm không tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm;”

- Điểm d) khoản 6, Điều 1, Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021

“d) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng người trực tiếp chế biến thức ăn *không có giấy xác nhận* tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm.”;

Đề nghị sửa thành:

“3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng người trực tiếp chế biến thức ăn *không tập huấn* kiến thức về an toàn thực phẩm.”;

- Điểm đ) khoản 6, Điều 1, Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021

“đ) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 5 như sau:

“d) Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm không có giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm;”;

Đề nghị sửa thành:

“d) Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm không tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm;”

* Cơ sở kiến nghị, đề xuất:

Trên thực tế các văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh về an toàn thực phẩm thuộc ngành y tế, nông nghiệp và công thương quản lý, hiện nay không có quy định cơ quan quản lý nhà nước được tập huấn và

cấp giấy xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm, mà chủ cơ sở có trách nhiệm tự xác nhận kiến thức (trong khi đó chủ cơ sở không có thẩm quyền để cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm).

(9) Xử phạt liên quan đến khám sức khỏe

- *Điểm g, khoản 3, Điều 1, Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021*

“g) Sửa đổi, bổ sung các điểm a và b khoản 7 như sau:

“a) Sử dụng người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm mà đang bị mắc bệnh: tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp;”

Đề nghị sửa thành:

“a) Chủ cơ sở hoặc người quản lý phụ trách, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm không có Giấy khám sức khỏe, Giấy khám sức khỏe hết hiệu lực, hoặc có Giấy khám sức khỏe còn hiệu lực nhưng đang bị mắc một trong các bệnh bệnh: tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp;”

- *Điểm e, khoản 6, Điều 1, Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021*

“e) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng người trực tiếp chế biến thức ăn mà đang bị mắc bệnh: tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp.”

Đề nghị sửa thành:

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với chủ cơ sở hoặc người quản lý phụ trách, người trực tiếp chế biến thức ăn không có Giấy khám sức khỏe, Giấy khám sức khỏe hết hiệu lực, hoặc có Giấy khám sức khỏe còn hiệu lực nhưng đang bị mắc một trong các bệnh bệnh: tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp.”

- *Sửa đổi khoản 7, Điều 1 Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021*

“7. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 16 như sau:

“b) Người trực tiếp chế biến thức ăn mà đang bị mắc bệnh: tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp;”.

Đề nghị sửa thành:

“b) Người trực tiếp chế biến thức ăn không có Giấy khám sức khỏe, Giấy khám sức khỏe hết hiệu lực, hoặc có Giấy khám sức khỏe còn hiệu lực nhưng đang bị mắc một trong các bệnh: tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp;”.

* Cơ sở kiến nghị, đề xuất:

Trên thực tế khi tiến hành kiểm tra, hậu kiểm khi phát hiện người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm không có giấy khám sức khỏe, giấy khám sức khỏe hết hiệu lực, thì không có chế tài để áp dụng xử phạt; bên cạnh đó chủ cơ sở hoặc người được giao quản lý phụ trách (đặc biệt là tại các bếp ăn tập thể) có trách nhiệm hàng ngày phải kiểm tra, giám sát việc sản xuất, chế biến, thường xuyên tiếp xúc với nhân viên, thiết bị dụng cụ, thực phẩm, môi trường nơi sản xuất, chế biến,...

(10). Sửa đổi, bổ sung điểm c, khoản 3, Điều 9 Nghị định 115/2018/NĐ-CP

“c) Khu vực chứa đựng, kho bảo quản không có hoặc không đầy đủ giá, kệ, biển tên, nội quy, quy trình, chế độ vệ sinh;”

Đề nghị sửa thành:

“c) Khu vực chứa đựng, kho bảo quản không có hoặc không đầy đủ giá, kệ, biển tên, nội quy, quy trình, chế độ vệ sinh; không bố trí khu riêng biệt, dễ lẫn với các sản phẩm không phải là thực phẩm dễ gây nhầm lẫn;”

* Cơ sở đề kiến nghị, đề xuất:

Để đồng bộ với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 20 của Luật An toàn thực phẩm.

(11). Sửa đổi bổ sung điểm g, khoản 3, Điều 9 Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2016

“g) Khu vực chiết rót nước khoáng thiên nhiên đóng chai, nước uống đóng chai không kín; không tách biệt với các khu vực khác; không được trang bị hệ thống diệt khuẩn không khí.”

Đề nghị sửa thành:

“g) Khu vực chiết rót nước khoáng thiên nhiên đóng chai, nước uống đóng chai, bao gói thành phẩm nước đá dùng liền không kín; không tách biệt với các khu vực khác; không được trang bị hệ thống diệt khuẩn không khí.”

* Cơ sở kiến nghị, đề xuất:

Nước đá dùng liền là thực phẩm dùng liền, thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại khoản 2, Điều 3 của Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 Chính phủ.

(12). Bổ sung điều kiện để thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Đề nghị bổ sung việc thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm vào các khoản quy định hình thức phạt bổ sung trong chế tài xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.